

Hệ thống giáo dục

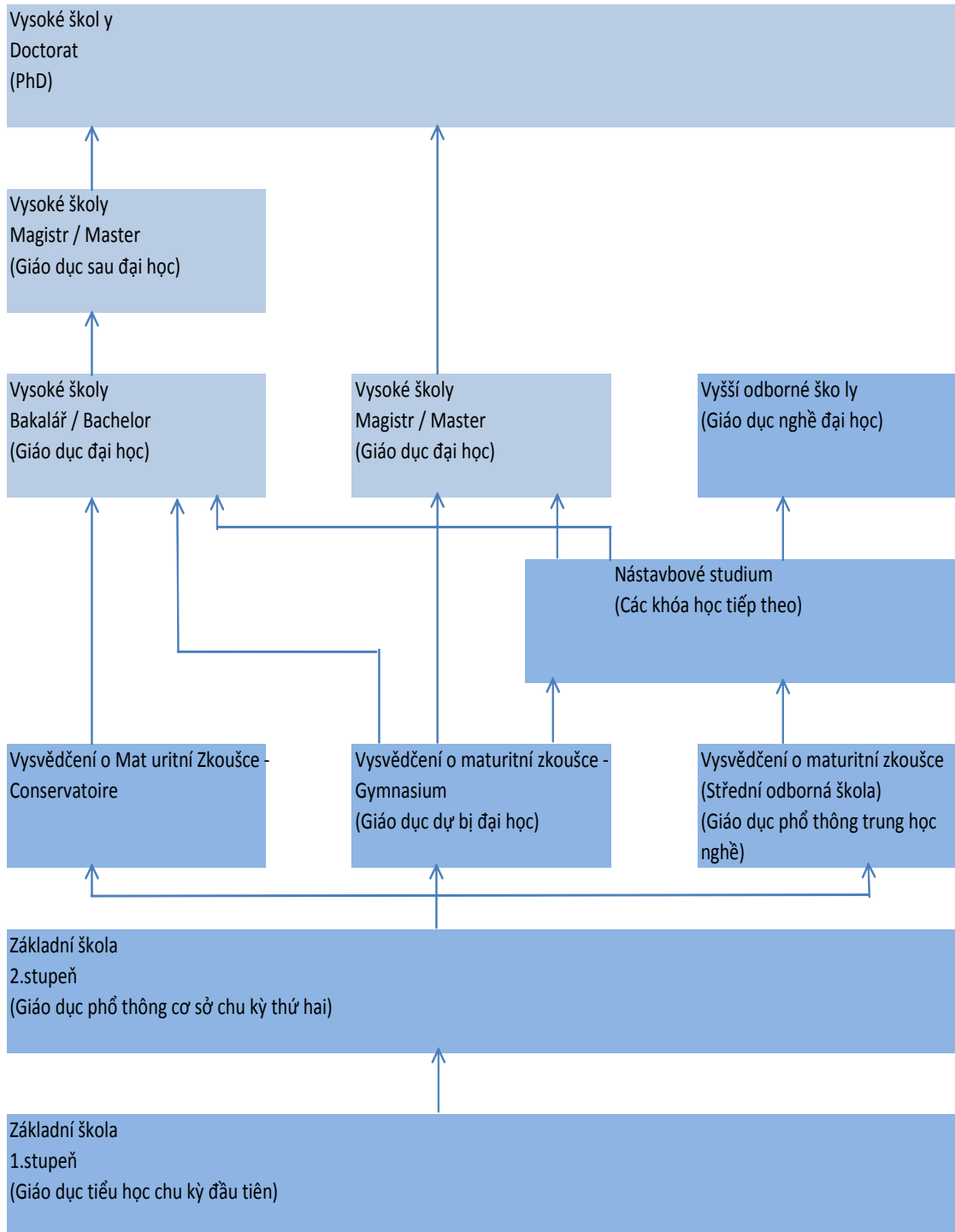
Cộng hòa Séc

Miêu tả và so sánh với hệ thống giáo dục Hà Lan



Trừ hình ảnh và những biểu đồ, nội dung tài liệu này thuộc Giấy phép Creative Commons Attribution Non- Commercial 3.0 Unported (CC BY-NC 3.0). Để biết thêm thông tin về việc tái sử dụng tài liệu này, vui lòng truy cập <https://www.nuffic.nl/en/home/copyright>.

■ Hệ thống giáo dục Cộng Hòa Séc



▪ Bảng đánh giá

Trong bảng dưới đây, cột bên trái liệt kê các bằng cấp nước ngoài phổ biến nhất với các mức tương ứng trong Khu vực Giáo dục Đại học Châu Âu và Khung trình độ Châu Âu. Những cột còn lại so sánh với Hà Lan, với mức tương ứng trong khung trình độ Hà Lan và châu Âu.

Degree or qualification and EHEA-QF level		EQF level	Dutch equivalent and NLQF level		EQF level
Výuční list			MBO diploma (qualification level 2 or 3)	2/3	2/3
Vysvědčení o maturitní zkoušce obtained at a Střední odborná učiliště			MBO diploma (qualification level 3 or 4)	3/4	3/4
Vysvědčení o maturitní zkoušce obtained at a Střední odborná škola			HAVO diploma for the general education component	4	4
Maturitní zkouška obtained at a music school			HAVO diploma for the general education component	4	4
Vysvědčení o maturitní zkoušce obtained at a Gymnázium			VWO diploma	4+	4
Diplom absolventa vyšší odborné školy with DiS title	1st	5	2 to 3 years of HBO	5/6	5/6
Diplom with Bakalář degree	1st	6	HBO or WO bachelor's degree	6	6
Diplom with Magistr or Master/Inženýr degree	2nd	7	HBO or WO master's degree	7	7

▪ Giới thiệu

Cộng hòa Séc (*Česká Republika*) là một nước theo chế độ Cộng hòa Đại nghị và trở thành một thành viên của Liên minh Châu Âu (EU) vào năm 2014.

Lịch sử hình thành

Cộng hòa Czechoslovak ra đời vào năm 1918. Trong giai đoạn 1946-1989, Czechoslovak đã trở thành một liên bang bao gồm hai phần - Cộng hòa Séc và Cộng hòa Slovak. Liên bang bị giải thể vào ngày 1 tháng 1 năm 1993, Cộng hòa Séc và Cộng hòa Slovak trở thành các quốc gia độc lập.

Giáo dục

Ministerstvo školství, mládeže a tělovýchovy (Bộ Giáo dục, Thanh thiếu niên và Thể thao) chịu trách nhiệm với hệ thống giáo dục. Giáo dục đại học có truyền thống đóng vai trò quan trọng trong lịch sử của Cộng hòa Séc. Đầu năm 1348, trường đại học đầu tiên ở Trung Âu, Đại học Charles (*Univerzita Karlova*) được thành lập. Vào năm 1707, trường Đại học Kỹ thuật Séc (*České vysoké učení technické*) cũng được thành lập tại Praha. Từ năm 1991 trở đi, các cơ sở giáo dục đại học mới được thành lập ở các thành phố khác nhau, bao gồm Opava, České Budějovice và Plzeň.

Trước năm 1989, giáo dục - đặc biệt là ở các trường trung học và các cơ sở giáo dục đại học - đã bị ảnh hưởng bởi hệ tư tưởng cộng sản. Sau năm 1989, các cơ sở đã tự chủ hơn và tự do học thuật hơn. Ngoài ra, số sinh viên trong các trường trung học và cao đẳng tăng lên. Các cơ sở giáo dục trung học và đại học tư thục cũng có chiếm số lượng lớn và ngày càng tăng.

Đặc điểm chung:

- Giáo dục bắt buộc: 6 – 16 tuổi.
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Séc, nhưng đang dần dần có xu hướng xuất hiện những chương trình bằng tiếng Anh tại bậc Giáo dục Đại học.
- Năm học: 12 tháng (2 học kỳ).

▪ Giáo dục tiểu học và trung học

Các trường được phân loại dựa trên tính chất và trình độ giáo dục họ cung cấp:

Základní škola (giáo dục phổ thông) là giáo dục bắt buộc, kết hợp giáo dục tiểu học với trình độ trung học phổ thông cơ sở. Chương trình kéo dài 9 năm và được chia thành hai giai đoạn:

- Giai đoạn 5 năm đầu: từ 6 đến 11 tuổi;
- Giai đoạn 4 năm sau: từ 11 đến 15 tuổi.

Sau khi hoàn thành tiểu học và trung học cơ sở, học sinh sẽ đạt được mức základní vzdělání (giáo dục cơ bản) và sau đó được cấp cho Vysvědčení (giấy chứng nhận). Đây không phải là bằng tốt nghiệp. Những học sinh đã hoàn thành základní škola speciální (trường tiểu học đặc biệt) cũng sẽ nhận được một základní vzdělání (giấy chứng nhận).

Sau khi hoàn thành bậc trung học cơ sở, hầu hết học sinh lúc đó sẽ dành 4 năm theo học tại các lớp trình độ cao hơn tại Základní Škola (giáo dục cơ bản hoặc giáo dục phổ thông). Học sinh cũng có thể chuyển sang Gymnázium (giáo dục dự bị đại học bao gồm nghiên cứu tiếng Latinh và / hoặc tiếng Hy Lạp) hoặc Střední (odborná) škola (giáo dục phổ thông và giáo dục nghề nghiệp).

Gymnázium

Sau khi hoàn thành giai đoạn 1, học sinh đã hoàn thành kỳ thi tuyển sinh đầu vào có thể chuyển sang Gymnázium. Gymnázium có những đặc điểm của nền giáo dục dự bị đại học.

Trên thực tế, hầu hết học sinh tham gia chương trình Gymnázium 4 năm. Tiến trình học 6 và 8 năm dành cho trẻ em có năng khiếu đặc biệt. Tỷ lệ trung bình của học viên tham dự Gymnázium trong mỗi nhóm tuổi là khoảng 15 phần trăm.

Các học sinh sẽ tham dự kỳ thi tốt nghiệp với bốn hoặc năm môn học, với tiếng Séc và một ngoại ngữ khác là những môn bắt buộc. Họ cũng có thể chọn một nhóm các môn học. Nhà trường có trách nhiệm chính đối với nội dung và quản lý các kỳ thi tốt nghiệp. Sau khi hoàn thành kỳ thi tốt nghiệp, học sinh sẽ được cấp Vysvědčení o maturitní zkoušce (bằng tốt nghiệp). Bằng tốt nghiệp này cũng được biết dưới cái tên ngắn hơn là Maturita.

Theo trình độ, Vysvědčení o maturitní zkoušce đạt được tại Gymnázium tương đương với bằng VWO.

Vysvědčení o maturitní zkoušce hoặc Maturita không tự động cho phép học sinh ở Cộng hòa Séc nhập học vào tất cả các cơ sở giáo dục đại học. Đối với một số cơ sở, cần phải kiểm tra đầu vào để nhập học. Vysvědčení o maturitní zkoušce cũng có thể đạt được tại Střední odborné školy hoặc Střední odborné učiliště (xem bên dưới). Vysvědčení này có giá trị pháp lý giống như một Vysvědčení o maturitní zkoušce đạt được tại Gymnázium.

Các học sinh thường tham gia kỳ thi tốt nghiệp năm 19 tuổi, vào thời gian đó các em sẽ hoàn thành 13 năm học.

Střední školy

Střední školy (trung học phổ thông) cung cấp giáo dục (bậc trên) ở ba cấp, cũng như giáo dục sau trung học:

1. Střední vzdělání (trung học chuyên nghiệp) với thời gian kéo dài từ 1 đến 2 năm được cung cấp tại các trường trung học chuyên nghiệp. Các trường này được gọi là Odborná škola hoặc Odborné učiliště hoặc Praktické školy (trường dạy nghề). Các chương trình này dành cho vào các học sinh đã không hoàn thành tốt nền giáo dục cơ bản hoặc chỉ có bằng Základy vzdělání.
2. *Střední vzdělání s výučním listem* (giáo dục trung học chuyên nghiệp) với thời gian từ 2 đến 3 năm, thường được cung cấp tại Střední odborné učiliště (trung học chuyên nghiệp), viết tắt là SOU. Sau khi hoàn thành, học sinh sẽ có đặt được trình độ nghề chuyên môn hoặc tổng quát.
3. *Střední vzdělání s maturitní zkouškou* (giáo dục phổ thông và dạy nghề với bằng *Maturitní zkouška*) cung cấp các chương trình giáo dục phổ thông trung học hoặc trung học nghề. Những chương trình này kéo dài ít nhất 4 năm và được cung cấp như là một chương trình học tiếp theo cho 9 năm giáo dục cơ bản. Sau khi hoàn thành chương trình học, học sinh được nhận chứng chỉ *Maturitní zkouška* (chứng chỉ maturita), cho phép nhập học vào giáo dục đại học. Trong một số trường hợp vẫn cần có một kỳ thi tuyển sinh đầu vào.

Giáo dục trung học dạy nghề ở cấp này thường được cung cấp bởi Střední odborné školy (trung học chuyên nghiệp, viết tắt là SOŠ) hoặc Střední odborná učiliště (trung học chuyên nghiệp, viết tắt là SOU). Sau khi hoàn thành chương trình học, học sinh sẽ đủ

trình độ cho một số ngành nghề kỹ thuật và kinh tế hoặc các ngành nghề khác đòi hỏi trình độ kỹ thuật cao.

Trường *Střední odborné školy* cung cấp một chương trình học bao gồm cả hai môn học giáo dục tổng quát và các môn học nghề. Các học sinh tham dự kỳ thi tốt nghiệp với năm môn học: hai môn học phổ thông và ba môn học thực hành (thực hành và lý thuyết). Loại trường này chuẩn bị cho học sinh tham gia vào thị trường lao động, nhưng nhiều học sinh ở các trường này sẽ chuyển sang các cơ sở giáo dục đại học. Một loại hình trường phổ biến trong hệ thống này là *Obchodní akademie* (trường kinh doanh).

Các loại trường học khác trong hệ thống SOŠ là:

- *Střední zemědělská škola* (Trường Trung học Nông nghiệp)
- *Střední odborná škola gastronomická* (Trường Trung Học Nấu ăn)
- *Střední zdravotnická škola* (Trường Trung học Y tế)
- *Střední pedagogická škola* (Trường Trung học Sư phạm)
- *Střední průmyslová škola (SPŠ)* (Trường Trung học Thương mại)

Phần lớn các chương trình SOŠ có thời hạn là 4 năm, nhưng cũng có các chương trình từ 2 đến 3 năm. Các chương trình ngắn hơn được hoàn thành bằng cách lấy được *Vysvědčení o závěrečné zkoušce* (Chứng chỉ tốt nghiệp). Chương trình 4 năm là chương trình duy nhất được hoàn thành khi đạt được *Vysvědčení o maturitní zkoušce*.

Chú ý: Bằng tốt nghiệp này có giá trị pháp lý tương đương như một *Vysvědčení o maturitní zkoušce* đạt được tại *Gymnázium* và cho phép tham gia các kỳ thi tuyển sinh đại học.

Střední odborné učiliště (SOU) tương đương với hệ thống đào tạo nghề cũ ở Hà Lan về mục tiêu và trình độ, đặc biệt chú trọng vào đào tạo nghề. Chương trình thường kéo dài từ 2 đến 4 năm. Các học sinh tham gia vào chương trình 4 năm có thể lấy được *Vysvědčení o maturitní zkoušce*, cho phép họ nộp đơn vào một cơ sở giáo dục đại học. Học sinh tham gia vào chương trình học 2 hoặc 3 năm sẽ nhận được *Výuční list* (chứng chỉ học nghề).

Trong một số trường hợp, một SOŠ và SOU có thể được tích hợp tại một trường học, được gọi là *Integrovaná střední škola* (viết tắt là ISS) hoặc trường trung học tích hợp. Học sinh tại SOU hay SOU có thể tiếp tục học tại *Vyšší odborná škola* (viết tắt là VOŠ - Trường Cao đẳng nghề) hoặc *Vysoká škola* (trường đại học hoặc các cơ sở đại học không

phải là trường đại học). Các sinh viên SOŠ và SOU chưa có *Vysvědčení o maturitní zkoušce* và muốn có sau này cũng có thể lựa chọn đăng ký học *Nástavbové studium* (học tập ở bậc trên). Đây là thời gian nghiên cứu kéo dài 2 năm nhằm giúp học sinh chuẩn bị lấy *Vysvědčení o maturitní zkoušce*.

Mặc dù các học sinh đã có được *Vysvědčení o maturitní zkoušce* ở SOŠ hay SOU có cùng quyền hạn, nhưng trình độ giáo dục tại một SOŠ cao hơn trình độ giáo dục ở SOU. Các văn bằng này không cho phép nhập học tự động vào giáo dục đại học: học sinh phải tham gia kỳ thi đầu vào để được nhận vào các khoa.

Giáo dục nghệ thuật

Konzervatoře hay Nhạc viện cung cấp giáo dục cả ở trình độ trung học và đại học. Các chương trình này có thời gian danh nghĩa từ 6 đến 8 năm, bao gồm cả các môn học phổ thông và các môn chuyên ngành thuộc lĩnh vực âm nhạc, khiêu vũ, hát và kịch, chuẩn bị cho sự nghiệp nghệ thuật của học sinh và trong một số trường hợp kết hợp với sự nghiệp dạy học.

Vyšší odborné školy

Vyšší odborné školy (các trường đại học chuyên nghiệp) cung cấp một loạt các chương trình đào tạo nghề với thời gian danh nghĩa từ 3 đến 3½ năm. Các chương trình này đào tạo sinh viên cho các nghề yêu cầu kỹ thuật tay nghề cao và tương ứng với tối đa 3 năm giáo dục đại học chuyên nghiệp ở Hà Lan xét theo nội dung và mục tiêu của họ. Chương trình này chỉ dành cho những sinh viên có triển vọng có bằng tốt nghiệp từ *Střední vzdělání s Matřední zkouškou* (trung học chuyên nghiệp được cấp bằng *maturitní zkouškou*).

Từ năm 1998, tất cả các chương trình đều được hoàn thành bằng cách lấy bằng *Diplom absolventa vyšší odborné školy* (cùng với giấy *Vysvědčení o absolutoriu* kèm theo) và danh hiệu không mang tính học thuật DiS (*diplomovaný specialista* hoặc bằng chuyên gia được công nhận). Bản ghi học tập được sử dụng để theo dõi sự tiến bộ của học sinh gọi là *Výkaz o studiu na vyšší odborné škole* (bằng chứng học tại trường cao đẳng nghề). Học bạ này có tất cả các điểm môn học có liên quan.

Giáo dục sau trung học

Giáo dục sau trung học cũng được cung cấp tại *Střední škola* và được chia thành ba loại hình học tập. Học sinh đạt được *Výuční* sau 3 năm học có quyền ghi danh vào

Nástavbové studium (khóa học tiếp theo) và lấy bằng *Maturitní zkouška* (kỳ thi trung học). Kỳ thi này phải được hoàn thành xuất sắc mới có thể được theo học giáo dục đại học.

▪ Nhập học vào đại học

Để được nhận vào một số chương trình tại các cơ sở giáo dục đại học ở Cộng hòa Séc, các sinh viên tương lai phải tham dự thi một kỳ thi đầu vào. Trong nhiều trường hợp, cơ sở giáo dục đại học có xem xét cả kết quả từ trường trung học. Các trường và các khoa chịu trách nhiệm cho toàn bộ thủ tục tuyển sinh.

Là điều kiện tiên quyết để được nhận vào hệ thống giáo dục đại học, sinh viên tương lai phải có *Vysvědčení o maturitní zkoušce* (bằng tốt nghiệp trung học). Trên thực tế, không có sự khác biệt giữa nếu chứng chỉ này được cấp tại *Gymnázium*, *Střední odborná škola* hay thậm chí *Střední odborné učiliště*. Tuy nhiên, trên thực tế, học sinh trường *Gymnázium* sẽ tham gia lớp dự bị đại học trước khi vào đại học, vì thế sẽ có trình độ cao hơn để theo học ở giáo dục đại học. Phần lớn sinh viên được nhận vào một trường đại học do đã từng theo học tại một *Gymnázium*.

Kỳ thi đầu vào có thể bao gồm thi viết hoặc/và vấn đáp.

▪ Giáo dục đại học

Vysoké školy cung cấp các chương trình học tập được công nhận cũng như các chương trình học tập suốt đời. Các cơ sở giáo dục đại học loại đại học cung cấp tất cả các loại chương trình cử nhân, thạc sĩ hoặc tiến sĩ được công nhận. Các cơ sở không phải là trường đại học cung cấp (chủ yếu) các chương trình cử nhân và (đôi khi) thạc sĩ. Các cơ sở giáo dục đại học có thể là cơ sở công hoặc tư nhân.

Có 27 cơ sở giáo dục đại học công lập ở Cộng hòa Séc, hai cơ sở giáo dục đại học của Nhà nước (Học viện Cảnh sát Praha và Đại học Quốc phòng ở Brno) và 46 cơ sở giáo dục đại học tư thục. Tất cả đều được công nhận bởi nhà nước.

Đất nước cũng đang chứng kiến sự gia tăng số lượng các trường cao đẳng nước ngoài, ví dụ như trường Cao đẳng Anh-Mỹ ở Praha. Trường được Cộng hòa Séc công nhận và là một phần chính thức trong giáo dục đại học của Cộng hòa Séc.

Ngày càng có nhiều sinh viên quốc tế tham gia vào hệ thống giáo dục đại học Czech.

▪ Giáo dục tại các trường đại học

Danh mục này bao gồm các cơ sở có tên truyền thống của Séc như *univerzita*, *akademie*, *vysoké učení technické*, *vysoká škola*.

Những trường đại học được tạo thành từ các khoa khác nhau, có mức độ tự do và tự chủ hạn chế. Họ cung cấp các chương trình *Bakalář*, *Magistr* và *Ph.D.* Tùy theo lĩnh vực nghiên cứu mà văn bằng cao nhất của các chương trình Thạc sĩ là một trong những văn bằng học thuật *magistr*, *magistr umění*, *inženýr*, *inženýr architekt*, *doktor medicíny*, *doktor zubního lékařství* hoặc *doktor veterinárního lékařství*.

Các trường đại học áp dụng một chính sách tuyển chọn cạnh tranh. Có ba trường đại học truyền thống được định hướng rộng rãi: *Univerzita Karlova v Praze* (Đại học Charles ở Praha, lâu đời nhất, được thành lập vào năm 1348), *Univerzita Palackého v Olomouci* (Đại học Palacký ở Olomouc) và *Masarykova Univerzita v Brně* (Đại học Masaryk ở Brno). Xem thêm Danh sách các cơ sở giáo dục đại học.

▪ Giáo dục tại các cơ sở phi đại học

Danh mục này bao gồm các cơ sở giáo dục đại học tư nhân. Họ chủ yếu cung cấp chương trình học cử nhân, nhưng trong đó cũng có một số cơ sở cung cấp các chương trình nghiên cứu thạc sĩ, tùy thuộc vào sự công nhận.

***Vysoké školy* (Các cơ sở giáo dục đại học)**

Vysoké školy cung cấp các chương trình học theo ba giai đoạn: *bakalar* (cử nhân), *magistr* (thạc sĩ) và tiến sĩ, sau thạc sĩ. Các chương trình đào tạo được cung cấp theo các hình thức khác nhau: chính quy, tại chức hoặc từ xa, tùy theo sự công nhận.

***Chương trình Bakalářský* (chương trình Cử nhân)**

Các chương trình này đã được áp dụng trong năm học 1990. Trước đây, sinh viên sẽ lựa chọn một chương trình học tập 4 - 6 năm theo lĩnh vực học tập. Chương trình *Bakalářský* được thiết kế để chuẩn bị cho học sinh kiến thức nghề và cũng cho phép họ tiếp cận với chương trình thạc sĩ. Yêu cầu nhập học tối thiểu là *Střední vzdělání s maturitní zkouškou*, và thời gian của chương trình là 3 năm (6 học kỳ) đến 4 năm.

Chương trình giảng dạy thường bao gồm việc kiểm tra trình độ Cử nhân và bảo vệ luận văn. Sau khi hoàn thành chương trình, sinh viên được cấp bằng *Diplom* và được trao

danh hiệu "*bakalář*" (Bc.). Sinh viên tốt nghiệp trường nghệ thuật được trao danh hiệu "*bakalář umění*" (BcA.).

Magistr (ngắn hạn)

Các chương trình *Magisterský* ngắn hạn được áp dụng vào năm 1990. Thời gian của các chương trình *Magistr* ngắn hạn là từ 1 đến 3 năm. Học sinh hoàn thành các chương trình này về cơ bản sẽ có cùng cấp độ với những sinh viên tốt nghiệp *Magistr* (dài hạn). Sinh viên tương lai phải có bằng tốt nghiệp *Bakalář* để đủ điều kiện nhập học. Sinh viên tương lai phải tuân thủ quy trình tuyển chọn: Chỉ những sinh viên tài năng nhất mới được nhận vào chương trình tiên tiến. Học sinh hoàn thành chương trình bằng cách dự thi kỳ thi quốc gia và bảo vệ *Diplomová práce* (khóa luận) hoặc luận án. Sau khi thành công hoàn thành chương trình học, sinh viên được trao bằng Diploma và nhận danh hiệu *Magistr (Mgr)*, *Magistr umění (MgA.)*, *Inženýr (Ing.)*, *Inženýr architekt (Ing. Arch.)*, tùy theo lĩnh vực họ theo học.

Magistr (dài hạn)

Các chương trình tích hợp *Magisterský* cấp một bằng duy nhất kết hợp giữa đào tạo đại học và đào tạo thạc sĩ. Chương trình dài hạn này thường kéo dài từ 5 năm đến 5,5 năm, hoặc 6 năm và cũng có ngoại lệ kéo dài 4 năm. Chương trình 4 năm bao gồm đào tạo giáo viên cho giáo dục tiểu học, trong khi các chương trình 6 năm thường đào tạo sinh viên cho các ngành nghề có quy định như bác sĩ hoặc bác sĩ thú y (luật sư trong, giáo viên, dược sĩ và nha sĩ tương lai học các chương trình *Magistr* 5 năm). Danh hiệu *Magistr* được trao cho sinh viên các ngành Nhân văn, Xã hội học, Vật lý, Thần học, Luật, Dược và Nghệ thuật, trong khi danh hiệu *Inženýr* có thể đạt được bằng cách hoàn thành một chương trình trong lĩnh vực Kiến trúc (Ing.arch.), Công trình dân dụng, Kinh tế, Nông nghiệp, Hóa học, Kỹ thuật và Công nghệ. Cho đến năm 1991, tất cả các chương trình học tiêu chuẩn đều bao gồm các chương trình *Magistr* dài hạn.

Phần dưới đây cung cấp tổng quan về các văn bằng được trao sau khi hoàn thành chương trình *Magistr* (ngắn hạn hoặc dài hạn):

- magistr (Mgr): Nhân văn, Xã hội học, Vật lý, Thần học, Luật, Dược, Đào tạo giáo viên, Học viện Cảnh sát
- magistr umění (MgA.): Nghệ thuật (âm nhạc, múa, các ngành nghệ thuật, v.v ...)
- inženýr "(Ing.): Kinh tế, Công nghệ, Nông nghiệp, Lâm nghiệp và Quốc phòng

- inženýr kiến trúc sư (Ing. Arch.): Kiến trúc
- doktor medicíny (MUDr.): Y học
- doktor zubního lékařství (MDDr.): Nha khoa
- doktor veterinární medicíny (MVDr.): Thú y

Chương trình đào tạo tiến sĩ

Đào tạo tiến sĩ được cung cấp bởi tất cả các cơ sở giáo dục đại học tại những trường đại học được công nhận. Những chương trình này thường kéo dài từ 3 đến 4 năm và tập trung vào nghiên cứu khoa học.

Các thí sinh viết luận án và tham dự kỳ thi quốc gia, họ sẽ nhận được bằng *doktor* (hoặc Tiến sĩ, viết tắt là Ph.D.) sau khi thành công hoàn thành. Danh hiệu học thuật được viết sau tên. Bằng tiến sĩ (viết tắt là Ph.D hay Th.D) tương đương với bằng tiến sĩ của Hà Lan.

▪ Hệ thống đánh giá

Hệ thống giáo dục Séc áp dụng hai hệ thống đánh giá: một hệ thống cho giáo dục trung học và một hệ thống cho giáo dục đại học.

Hệ thống đánh giá dưới đây được áp dụng trong giáo dục trung học cơ sở:

Cấp bậc	Mô tả	Ý nghĩa
1	<i>Výborný</i>	Excellent
2	<i>Chvalitebný</i>	Commendable
3	<i>Dobrý</i>	Good
4	<i>Dostatečný</i>	Satisfactory
5	<i>Nedostatečný</i>	Unsatisfactory

Đánh giá cuối cùng tại Vysvědčení o maturitní zkoušce có thể hoặc là Prospěl/a (đã tốt nghiệp) hoặc Prospěl / a s vyznamenáním (tốt nghiệp với hạng danh dự) hoặc Prospěl/a velmi dobře (tốt nghiệp với loại giỏi). Đánh giá cuối cùng này là phổ biến nhất trong các văn bằng cũ.

Hiện tại mỗi cơ sở giáo dục đại học đều chịu trách nhiệm về hệ thống đánh giá riêng của mình.

Cho đến năm 2006, Vysvědčení o státní závěrečné zkoušce (Chứng chỉ Kỳ thi quốc gia) vẫn được cấp. Vysvědčení o státní závěrečné zkoušce đã được thay thế bằng Phụ lục văn bằng từ năm 2006.

Đánh giá "rất giỏi" hay "xuất sắc" tương đối phổ biến trong hệ thống giáo dục đại học Cộng hòa Séc. Tuy nhiên, đạt được điểm cao trong hệ thống giáo dục trung học dễ hơn so với trong hệ thống giáo dục đại học (nhiều học sinh nhận được đánh giá cuối cùng là velmi dobře). Học sinh được đánh giá cuối cùng là 'Xuất sắc' sẽ được trao Vysvědčení s vyznamenáním, hoặc Merit ei tributum est nếu bằng tốt nghiệp được viết bằng tiếng Latinh. Theo quan điểm thực tế rằng hệ thống đánh giá của Cộng hòa Séc chỉ có một vài cách phân loại, thì không so sánh được với hệ thống đánh giá theo thang điểm 1-10 của Hà Lan.

Bảng dưới đây cung cấp tổng quan về chuyển đổi giữa các cấp ECTS và hệ thống áp dụng tại Cộng hòa Séc.

ECTS	Điểm	Cấp bậc	Mô tả	Ý nghĩa
A	100-90	1.0	<i>Výborně</i>	Excellent
B	89-80	1.5	<i>Velmi Dobře</i>	Very good
C	79-70	2.0	<i>Dobře</i>	Good
D	69-60	2.5	<i>Uspokojivě</i>	Very satisfactory
E	59-50	3	<i>Dostatečně</i>	Satisfactory
F	49-0	4	<i>Nedostatečně</i>	Unsatisfactory

Thông tin thêm về Hệ thống chuyển đổi tín chỉ Châu Âu hiện có trong Hướng dẫn sử dụng ECTS của Ủy ban Châu Âu:

http://ec.europa.eu/education/lifelonglearningpolicy/doc/ects/guide_en.pdf

▪ Tiến trình Bologna

Tất cả các cơ sở giáo dục đại học ở Cộng hòa Séc đã thông qua cấu trúc liên thông bằng cử nhân – thạc sĩ. Một số chương trình hạn chế vẫn được cung cấp dưới dạng các chương trình *Magistr* từ 5-6 năm, bao gồm Y, Thú y, Luật, Đào tạo Giáo viên, một số lĩnh vực Nghệ thuật và Dược. Những chương trình này không bao gồm giai đoạn cử nhân.

- Thông tin về việc thực hiện quá trình Bologna tại Cộng hòa Séc có tại trang web của Bộ Giáo dục, Thanh thiếu niên và Thể thao Séc. Xem Địa chỉ dưới đây.
- Thông tin về tình hình hiện tại có tại trang web của EHEA: www.ehea.info/country-details.aspx?countryId=13.

▪ Các khung trình độ

Năm 2005, khung Bologna được thông qua. Việc xây dựng một khung trình độ quốc gia hoàn chỉnh, bao gồm các bằng cấp giáo dục không phải là giáo dục đại học, vẫn đang được tiến hành.

▪ Đảm bảo và công nhận chất lượng

Trang web của Bộ Giáo dục là một nguồn cung cấp thông tin hữu ích. Trang web bao gồm thông tin bằng tiếng Anh về chức năng của NARIC, các thủ tục công nhận, công nhận chuyên môn, pháp luật liên quan, cơ sở dữ liệu về nghiên cứu giáo dục đại học, thông tin về Phụ lục văn bằng, hệ thống giáo dục Séc và các liên kết hữu ích. Danh sách các cơ sở giáo dục được công nhận tại Cộng hòa Séc cũng có sẵn trên trang web này. Xem Danh sách Các cơ sở giáo dục đại học dưới đây.

▪ Hiệp ước quốc tế

Cộng hòa Séc đã ký kết Công ước Lisbon vào năm 1997 và phê chuẩn nó vào năm 1999. Cộng hòa Séc vẫn duy trì các hiệp định song phương với các quốc gia khác, bao gồm Slovakia, Ba Lan, Hungary, và một số nước thuộc Liên Xô cũ và Đức. Bản ghi nhớ về công nhận văn bằng giáo dục đại học đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục Áo và Cộng hòa Séc kí kết.

Ngoài ra Cộng hòa Séc là nước ký kết Công ước về Công nhận Học tập, Văn bằng, Chứng chỉ và Bằng cấp liên quan đến Giáo dục Đại học ở các quốc gia thuộc khu vực Châu Âu, Nghị định thư của Công ước châu Âu về sự tương đương của các văn bằng cho phép nhập học vào các trường đại học CETS số: 049, Công ước Châu Âu về công nhận học thuật các bằng cấp đại học CETS số: 032, và Công ước châu Âu về sự tương đương của giai đoạn học tại trường đại học, CETS số: 021.

Công nhận về giáo dục đạt được ở các nước có Hiệp định song phương (Đức, Hungary, Ba Lan, Slovenia) cũng có thể được tìm thấy tại:

www.muni.cz/study/recognition/countries_with_bilateral_agreements

▪ Phụ lục văn bằng

Phụ lục văn bằng được cấp bằng bản song ngữ (tiếng Séc và tiếng Anh). Cấu trúc của Phụ lục văn bằng tuân theo mẫu Phụ lục Văn bằng Châu Âu.

Thông tin thêm về Phụ lục văn bằng có trên trang web của Ủy ban Châu Âu: http://ec.europa.eu/education/lifelong-learning-policy/doc1239_en.htm

▪ Thành phần của hồ sơ

Một hồ sơ hoàn chỉnh cho trung học phổ thông và trung học nghề phổ thông bao gồm các văn bằng được cấp cuối cùng (*Vysvědčení o maturitní zkoušce / Vysvědčení z závěrečné zkoušce / Výuční list*). Thông tin bổ sung có thể được tìm thấy trong các báo cáo hàng năm, trong đó cũng bao gồm học bạ và bảng điểm. Mỗi văn bằng ghi rõ kết quả cho tất cả các môn thi và cung cấp đánh giá tổng thể cuối cùng (đa dạng từ tốt nghiệp tới xuất sắc với danh dự).

Phân chính giữa cuối trang luôn có một con tem chính thức từ trường cấp văn bằng, trong khi góc trên cùng bên trái của bằng tốt nghiệp ghi rõ loại trường nào đã ban hành văn bằng. Các thông báo hàng năm kèm theo (*Vysvědčení*) cung cấp một cái nhìn tổng quát về các môn học khác nhau (và cấp bậc tương ứng) được dạy cho học sinh có yêu cầu. Trong nhiều trường hợp, một phụ lục văn bằng do cơ sở đào tạo soạn thảo cũng sẽ được kèm theo.

Hồ sơ giáo dục đại học hoàn chỉnh bao gồm *Diplom*, Phụ lục văn bằng.

▪ Danh sách các cơ sở giáo dục đại học

[Bộ Giáo dục, Thanh thiếu niên và Thể thao](#) cung cấp khái quát tất cả những cơ sở giáo dục đại học được công nhận tại Cộng hòa Séc.

▪ Những liên kết hữu ích

- [Website của Bộ Giáo dục, Thanh thiếu niên và Thể thao](#) (Ministerstva školství, mládeže a tělovýchovy), bao gồm thông tin về việc áp dụng [Tiến trình Bologna](#) tại Cộng hòa Séc.

- [Website của Česká Konference Rektorů](#), Liên hiệp những cơ sở giáo dục Đại học tài Cộng hòa Séc.
- [Website của Naric Cộng hòa Séc](#), Trung tâm Công nhận văn bằng và Thông tin Quốc gia, bao gồm những thông tin chi tiết về Hệ thống giáo dục Cộng hòa Séc.